

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ - ST

Ngày 24/02/2022

(Vu: S – T; ly hôn,
tranh chấp về nuôi con)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Hải.

Ông Nguyễn Cao Cường.

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Cúc Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 167/2022/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Kim S, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Q. Vắng mặt (có Đơn xin vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 9 năm 2021; Đơn xin vắng mặt đề ngày 21 tháng 02 năm 2022 ông Hoàng Kim S trình bày:

Về tình cảm: Ông Hoàng Kim S và bà Nguyễn T kết hôn hợp pháp năm 1999 tại UBND Vĩnh S, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2018 trở lại đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà T thuyên vắng nhà mà không báo cho chồng, con biết lý do, bỏ mặc một mình ông chăm lo cho gia đình, nuôi dạy con cái. Nay ông S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Các cháu Hoàng Thị Thúy H, sinh năm 2000, Hoàng Kim L, sinh năm 2002 đều đã thành niên, cháu Hoàng Kim Q, sinh ngày 04/5/2007, hiện nay đang được ông trực tiếp nuôi dưỡng, nếu Tòa giải quyết ly hôn ông có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T: Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà T không trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình cũng như không đến Tòa để tham gia các phiên họp và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa xét xử.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng dân sự: Từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án, giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay chủ tọa phiên tòa tuân thủ đúng, đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UNT-VQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Kim S.

Về án phí: Ông Hoàng Kim S chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hoàng Kim S và bà Nguyễn Thị T tranh chấp về ly hôn, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại t T, xã V, huyện V, tỉnh Q, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Nguyên đơn ông Hoàng Kim S có Đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Kim S và bà Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn năm 1999 tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Q, quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do bất đồng quan điểm nên trong cuộc sống vợ chồng giữa ông S và bà T phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc bà T thuyên vãng nhà, bỏ mặc, không cùng ông S chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, cùng chăm sóc nuôi dưỡng con cái cho thấy bà không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, không thực hiện nghĩa vụ sống chung đối với ông S, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án bà T cố tình lẫn tránh, không đến Tòa án để trình bày ý kiến, không yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ, không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời vắng mặt tại phiên tòa thể hiện bà T không có thiện chí để đoàn tụ gia đình, không còn tha T với hôn nhân của mình. Nay ông S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng của ông S được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con thấy rằng: Qua xác nhận của chính quyền địa phương, bà T thuyên vãng mặt tại nơi cư trú, bỏ mặc chồng con không thương yêu, quan tâm, chăm sóc. Hiện nay cháu Q đang được ông S trực tiếp nuôi dưỡng, cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với ông S. Hội đồng xét xử thấy cần phải tiếp tục giao cháu Q cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Hoàng Kim S chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thuyên vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Kim S đối với bà Nguyễn Thị T.

1. Về hôn nhân: Ông Hoàng Kim S ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Kim Q, sinh ngày 04/5/2007 cho ông Hoàng Kim S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Hoàng Kim S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ đi số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên

lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000015 ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, ông S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS h. Vĩnh Linh;
- Đường sự;
- UBND xã Vĩnh S;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vĩnh